UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản 1799/SKH-THKH ngày 27/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang, sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Luật Đầu tư công năm 2019;

- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy Qịnh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, quy định: *"Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định tại Quyết định này, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025".*

Căn cứ quy định trên thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 để ban hành là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Dự thảo nghị quyết

2.1. Căn cứ ban hành

Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành là:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

2.2. Điều 2, Điều 3: Đề nghị đưa khổ 1 Điều 3 quy định *"Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này"* về điều 2.

2.3. Địa chỉ nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận là *Vụ Pháp chế- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh".*

3. Dự thảo Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

3.1. Đề nghị không bố cục thành các Mục I, 1, 2, 3, II, ..., mà chỉnh sửa thành các điều, khoản, điểm theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Mục I (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng), khoản 1, khoản 2 quy định *"Nghị quyết này..."*, đề nghị sửa thành *"Quy định này..."* cho phù hợp với hình thức văn bản.

3.3. Mục II (Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025)

3.3.1. Khoản 1 (Nguyên tắc chung)

- Đề nghị sửa tên khoản này thành *"Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vôn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025"* để đảm bảo thống nhất với nội dung Khoản này và phù hợp với Điều 4 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

- Đề nghị ghi chính xác, đầy đủ tên loại, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu văn bản được dẫn chiếu là *"Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025"*.

- Tiếp tục rà soát nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Điều 4, Điều 8 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg hoàn thiện các nguyên tắc chung phân bổ vôn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tại Khoản này.

3.3.2. Khoản 3 (Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do các huyện, thành phố quản lý (không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất, Xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương))

a) Tiết 3.2 (Tiêu chí phân bổ), điểm b quy định:

"b. Tiêu chí 2: Tiêu chí về trình độ phát triển. Gồm 02 tiêu chí:

- Tỷ lệ (%) hộ nghèo.

- Số thu nội địa (không bao gồm khoản thu sử dụng đất, thu thuế xuất nhập khẩu)".

Tuy nhiên, điểm b khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg quy định: *"b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm 04 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết), tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương..."*.

Căn cứ quy định trên, đề nghị chỉnh sửa tiêu chí *"số thu nội địa"* theo hướng số thu nội địa không bao gồm số thu từ sử dụng đất, **xổ số kiến thiết** đề

đảm bảo phù hợp với tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg; đồng thời nghiên cứu chỉnh sửa tương tự tại điểm b tiết 3.3 dự thảo Quy định.

b) Tiết 3.3 (Xác định điểm số của từng tiêu chí)

(1) Điểm a Tiêu chí 1 (Tiêu chí dân số), quy định:

"- Điểm của tiêu chí dân số trung bình:

Số dân trung bình	***Điểm***
Đến 100.000 người	*10*
Trên 100.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người được thêm	*1,5*

Tuy nhiên, mục (1) điểm a khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, quy định như sau:

"- Điểm của tiêu chí dân số trung bình:

Số dân trung bình	***Điểm***
Đến 100.000 người	*10*
Trên 100.000 người, từ 0 đến 100.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính thêm	*1,5*

Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp và thống nhất với Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

(2) Điểm b. Tiêu chí 2: Tiêu chí về trình độ phát triển, quy định:

"Bao gồm tỷ lệ hộ nghèo, thu nội địa (không bao gồm khoản thu sử dụng đất, thu thuế xuất nhập khẩu):

... - Điểm của tiêu chí thu nội địa

Thu nội địa	***Điểm***
Đến 50 tỷ đồng	***5***
Trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng, cứ 20 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	***1***
Trên 100 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng, cứ 20 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	***1,5***
Trên 200 tỷ đồng cứ 20 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	***2***

Số thu nội địa của các huyện, thành phố không bao gồm các khoản thu từ sử dụng đất, thuế xuất, nhập khẩu, xổ số kiến thiết, thu trái phiếu, thu kết dư ngân sách, thu chuyển nguồn".

Tuy nhiên, mục (2) điểm b, khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg quy định:

"(2) Điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết):

Số thu nội địa	*Điểm*
Các địa phương có số thu nội địa từ 0 đến 5.000 tỷ đồng	***4***
Các địa phương có số thu nội địa trên 5.000 tỷ đồng đến 40.000 tỷ đồng	***3***
Các địa phương có số thu nội địa trên 40.000 tỷ đồng đến 80.000 tỷ đồng	***2***
Các địa phương có số thu nội địa trên 80.000 tỷ đồng đến 100.000 tỷ đồng	***1***
Các địa phương có số thu nội địa trên 100.000 tỷ đồng	***0,5***

Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ giao".

Như vậy, theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg thì địa phương có số thu nội địa thấp thì sẽ được tính điểm cao hơn so với địa phương có số thu nội địa cao, nhưng với cách tính điểm tiêu chí thu nội địa tại dự thảo Quy định thì địa phương có số thu nội địa thấp sẽ điểm thấp, thu nội địa cao sẽ điểm cao là chưa phù hợp. Ngoài ra, theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg thì số thu nội địa *(không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết),* vì vậy đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

(3) Điểm c. Tiêu chí 3: Tiêu chí về diện tích

- Về diện tích đất tự nhiên, dự thảo quy định:

"- Diện tích đất tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	***Điểm***
Đến 500 km^2	*3,5*
Trên 500 km^2 đến 800 km^2, cứ 100 km^2 được tính thêm	*1,5*
Trên 800 km^2 cứ 100 km^2 được tính thêm	*1*

Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp theo mục (1) điểm c khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

"- Diện tích đất tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	***Điểm***
Đến 500 km^2	*3,5*
Trên 500 km^2 đến 800 km^2, từ 0 đến 500 km^2 được tính là 3,5 điểm, phần còn lại cứ 100 km^2 tăng thêm được tính thêm	*1,5*
Trên 800 km^2, từ 0 đến 800 km^2 được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 100 km^2 tăng thêm được tính thêm	*1*

- Về tỷ lệ che phủ rừng trên tổng diện tích đất tự nhiên, dự thảo quy định:

"- Tỷ lệ che phủ rừng trên tổng diện tích đất tự nhiên

Tỷ lệ che phủ rừng	*Điểm*
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng đến dưới 30% không được tính điểm	
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng đến 30% được tính	*3*
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng từ 30% đến 60%, cứ 10% diện tích tăng thêm được tính	*1*
Trên 60%, cứ 5% diện tích tăng thêm được tính	*2*

Tuy nhiên, mục (2) điểm c khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg quy định:

"(2) Điểm của tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương:

Tỷ lệ che phủ rừng	*Điểm*
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng đến 10%	*0,5*
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng trên 10% đến 50%	*1*
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng trên 50% trở lên	*2*

Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn năm 2019".

Căn cứ quy định trên, đề nghị bỏ quy định *"Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng đến dưới 30% không được tính điểm";* đồng thời đề nghị chỉnh sửa cách tính điểm cho phù hợp với mục (2) điểm c khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg;

(4) Điểm d. Tiêu chí 4: Tiêu chí đơn vị hành chính, quy định:

"d. Tiêu chí 4: Tiêu chí đơn vị hành chính

Bao gồm 02 tiêu chí: Huyện miền núi, huyện vùng cao và <u>số đơn vị hành chính cấp xã.</u>

... - Điểm của tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã

Số đơn vị hành chính cấp xã	*Điểm*
01 xã thuộc huyện miền núi được tính	*0,5*
01 xã thuộc huyện vùng cao được tính	*1*

Theo Mục (1) điểm d khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg quy định:

"(1) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp huyện:

Đơn vị hành chính cấp huyện	*Điểm*
Mỗi huyện được tính	*0,5*

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng mỗi xã miền núi thuộc huyện được tính 0,5 điểm, mỗi xã vùng cao thuộc huyện được tính 1 điểm.

3.4. Vấn đề khác: Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách theo quy định tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg để hoàn thiện dự thảo Quy định cho phù hợp.

4. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy Qịnh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, để chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.

Loan.2b.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược